TRƯỜNG THPT ĐĂK SONG

**KIỂM TRA HKI KHỐI 10**

Năm học 2017- 2018

# DANH SÁCH HỌC SINH

**Phòng 1**

| STT | SBD | Họ và tên học sinh | | Giới tính | Ngày sinh | Nơi sinh | Lớp | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 10001 | Lê Đức | An | Nam | 24/02/2002 | Đăk Lăk | 10A6 | |
| 2 | 10002 | Nguyễn Thái | An | Nam | 19/03/2002 | Đăk Lăk | 10A7 | |
| 3 | 10003 | Đàm Thị Lan | Anh | Nữ | 15/02/2002 | Bình Phước | 10A4 | |
| 4 | 10004 | Đinh Nguyễn Hồng | Anh | Nữ | 17/01/2002 | Đăk Lăk | 10A4 | |
| 5 | 10005 | Hồ Thị Lan | Anh | Nữ | 24/01/2002 | Đăk Lăk | 10A3 | |
| 6 | 10006 | Lại Thế | Anh | Nam | 15/07/2002 | Đăk Lăk | 10A8 | |
| 7 | 10007 | Nguyễn Hồng | Anh | Nam | 02/03/2002 | Đăk Nông | 10A3 | |
| 8 | 10008 | Phạm Đoàn Thế | Anh | Nam | 22/11/2002 | Bình Phước | 10A1 | |
| 9 | 10009 | Phạm Thị Kim | Anh | Nữ | 02/07/2002 | Đăk Lăk | 10A8 | |
| 10 | 10010 | Triệu Thị Quỳnh | Anh | Nữ | 13/03/2002 | Đăk Lăk | 10A8 | |
| 11 | 10011 | Trương Vân | Anh | Nữ | 15/10/2002 | Đăk Lăk | 10A7 | |
| 12 | 10012 | Đinh Thị Ngọc | Ánh | Nữ | 17/07/2002 | Nam Định | 10A7 | |
| 13 | 10013 | Nguyễn Ngọc | Ánh | Nữ | 30/07/2002 | Thái Bình | 10A1 | |
| 14 | 10014 | Nguyễn Trung | Ánh | Nam | 18/10/2001 | Đăk Nông | 10A7 | |
| 15 | 10015 | Trần Thị Kim | Ánh | Nữ | 16/10/2002 | Lâm Đồng | 10A6 | |
| 16 | 10016 | Nguyễn Quốc | Bảo | Nam | 19/10/2002 | Nghệ An | 10A5 | |
| 17 | 10017 | Trịnh Gia | Bảo | Nam | 10/12/2002 | Đăk Lăk | 10A4 | |
| 18 | 10018 | H | Bích | Nữ | 16/03/2002 | Đăk Lăk | 10A8 | |
| 19 | 10019 | Nguyễn Thị Thanh | Biên | Nữ | 17/04/2002 | Thái Nguyên | 10A4 | |
| 20 | 10020 | Võ Văn | Biên | Nam | 02/04/2002 | Bình Định | 10A2 | |

*Danh sách này có 20 học sinh.*

*Ngày 30 tháng 11 Năm 2017*

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK NÔNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ĐĂK SONG

**Huỳnh Thị Châu Lyna**

TRƯỜNG THPT ĐĂK SONG

**KIỂM TRA HKI KHỐI 10**

Năm học 2017- 2018

# DANH SÁCH HỌC SINH

**Phòng 2**

| STT | SBD | Họ và tên học sinh | | Giới tính | Ngày sinh | Nơi sinh | Lớp | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 10021 | Trịnh Văn | Biển | Nam | 18/04/2002 | Nam Định | 10A3 | |
| 2 | 10022 | Ngụy Thanh | Bình | Nam | 06/09/2002 | Lâm Đồng | 10A7 | |
| 3 | 10023 | Hoàng Tuấn | Cảnh | Nam | 20/01/2002 | Đăk Lăk | 10A6 | |
| 4 | 10024 | Lục Thị | Chanh | Nữ | 02/09/2002 | Cao Bằng | 10A1 | |
| 5 | 10025 | Hồ Ngọc Minh | Châu | Nữ | 02/11/2002 | Đăk Song - Đăk Nô | 10A8 | |
| 6 | 10026 | Phạm Thị Kim | Chi | Nữ | 20/09/2002 | Đăk Nông | 10A8 | |
| 7 | 10027 | Nguyễn Văn | Chiến | Nam | 06/01/2002 | Nam Định | 10A8 | |
| 8 | 10028 | Thăng Minh | Chính | Nam | 18/07/2001 | Vũng Tàu | 10A3 | |
| 9 | 10029 | Nguyễn Thành | Công | Nam | 26/02/2002 | Đăk Lăk | 10A6 | |
| 10 | 10030 | Trần Thị | Cúc | Nữ | 30/04/2002 | Ninh Binh | 10A5 | |
| 11 | 10031 | Vũ Mạnh | Cường | Nam | 21/03/2002 | Bình Phước | 10A7 | |
| 12 | 10032 | Bùi Công | Danh | Nam | 22/01/2002 | Đăk Lăk | 10A4 | |
| 13 | 10033 | Lê Chí | Danh | Nam | 23/01/2002 | Đăk Lăk | 10A6 | |
| 14 | 10034 | Điểu Tấn | Dĩ | Nam | 01/06/2002 | Đăk Nông | 10A8 | |
| 15 | 10035 | H | Diệu | Nữ | 31/05/2001 | Đăk Lăk | 10A8 | |
| 16 | 10036 | H | Dinh | Nữ | 17/12/2001 | Đăk Lăk | 10A8 | |
| 17 | 10037 | Lương Thị Thùy | Dung | Nữ | 13/06/2002 | Nam Định | 10A3 | |
| 18 | 10038 | Trần Thị Thùy | Dung | Nữ | 07/01/2002 | Đăk Nông | 10A4 | |
| 19 | 10039 | Kim Văn | Dũng | Nam | 01/10/2001 | Đăk Lăk | 10A4 | |
| 20 | 10040 | Lê Diên Trung | Dũng | Nam | 23/10/2002 | Đăk Lăk | 10A4 | |

*Danh sách này có 20 học sinh.*

*Ngày 30 tháng 11 Năm 2017*

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Huỳnh Thị Châu Lyna**

TRƯỜNG THPT ĐĂK SONG

**KIỂM TRA HKI KHỐI 10**

Năm học 2017- 2018

# DANH SÁCH HỌC SINH

**Phòng 3**

| STT | SBD | Họ và tên học sinh | | Giới tính | Ngày sinh | Nơi sinh | Lớp | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 10041 | Nguyễn Đình | Dũng | Nam | 12/11/2002 | Đăk Lăk | 10A8 | |
| 2 | 10042 | Nguyễn Trọng | Dũng | Nam | 06/01/2001 | Hà Tây | 10A5 | |
| 3 | 10043 | Nguyễn Văn | Dũng | Nam | 02/09/2002 | Đăk Lăk | 10A5 | |
| 4 | 10044 | Nguyễn Vũ | Dũng | Nam | 03/06/2001 | Đồng Nai | 10A1 | |
| 5 | 10045 | Cao Văn | Duy | Nam | 10/03/2002 | Nam Định | 10A1 | |
| 6 | 10046 | Lê Khắc | Duy | Nam | 01/01/2002 | Đăk Nông | 10A2 | |
| 7 | 10047 | Nguyễn Văn | Duy | Nam | 11/02/2002 | Đăk Lăk | 10A8 | |
| 8 | 10048 | Trần Nguyễn Mỹ | Duyên | Nữ | 03/02/2002 | Đăk Lăk | 10A7 | |
| 9 | 10049 | Đinh Thị Thùy | Dương | Nữ | 06/06/2002 | Ninh Bình | 10A5 | |
| 10 | 10050 | Đỗ Thanh | Đào | Nữ | 09/03/2002 | Cà Mau | 10A2 | |
| 11 | 10051 | La Tiến | Đạt | Nam | 05/02/2002 | Đăk Lăk | 10A1 | |
| 12 | 10052 | Lê Đức | Đạt | Nam | 03/05/2002 | Đăk Lăk | 10A8 | |
| 13 | 10053 | Nguyễn Ngọc | Đạt | Nam | 22/08/2002 | Đăk Lăk | 10A6 | |
| 14 | 10054 | Nguyễn Tiến | Đạt | Nam | 10/06/2002 | Đăk Lăk | 10A1 | |
| 15 | 10055 | Trần Tiến | Đạt | Nam | 20/06/2002 | Đăk Lăk | 10A3 | |
| 16 | 10056 | Lại Nguyễn Ninh | Đắc | Nam | 28/05/2002 | Ninh Bình | 10A4 | |
| 17 | 10057 | Mông Thị | Đoan | Nữ | 18/08/2002 | Đăk Lăk | 10A8 | |
| 18 | 10058 | H Buôn Yă | Đuệ | Nữ | 30/09/2002 | Đăk Lăk | 10A5 | |
| 19 | 10059 | Lê Ngọc Huỳnh | Đức | Nam | 23/01/2002 | Đăk Lăk | 10A6 | |
| 20 | 10060 | Phạm Văn | Đức | Nam | 03/12/2001 | | 10A6 | |

*Danh sách này có 20 học sinh.*

*Ngày 30 tháng 11 Năm 2017*

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐẮK NÔNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ĐĂK SONG

**Huỳnh Thị Châu Lyna**

TRƯỜNG THPT ĐĂK SONG
**KIỂM TRA HKI KHỐI 10**
Năm học 2017- 2018

# DANH SÁCH HỌC SINH
**Phòng 4**

| STT | SBD | Họ và tên học sinh | | Giới tính | Ngày sinh | Nơi sinh | Lớp | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 10061 | Phạm Thị Thúy | Giang | Nữ | 14/01/2002 | Đăk Nông | 10A8 | |
| 2 | 10062 | Y | Gon | Nam | 20/03/2002 | Đăk Lăk | 10A3 | |
| 3 | 10063 | Bùi Thị Thu | Hà | Nữ | 25/06/2002 | Đăk Lăk | 10A3 | |
| 4 | 10064 | Huỳnh Thu | Hà | Nữ | 05/03/2002 | Đăk Nông | 10A2 | |
| 5 | 10065 | Nguyễn Thị Thu | Hà | Nữ | 22/01/2002 | Đăk Lăk | 10A5 | |
| 6 | 10066 | Nguyễn Thị Thu | Hà | Nữ | 24/11/2002 | Đăk Lăk | 10A8 | |
| 7 | 10067 | Nguyễn Văn | Hải | Nam | 13/11/2002 | Thanh Hóa | 10A7 | |
| 8 | 10068 | Phan Văn | Hải | Nam | 02/11/2002 | Đăk Nông | 10A2 | |
| 9 | 10069 | Vi Đức | Hạnh | Nam | 04/05/2002 | Trường Xuân - Đăk | 10A8 | |
| 10 | 10070 | Đào Thị | Hằng | Nữ | 10/10/2002 | Đăk Lăk | 10A3 | |
| 11 | 10071 | Nguyễn Thị Thúy | Hằng | Nữ | 05/05/2002 | Nghệ An | 10A4 | |
| 12 | 10072 | Trần Thu | Hằng | Nữ | 25/08/2002 | Nam Định | 10A8 | |
| 13 | 10073 | Hồ Thị Ngọc | Hân | Nữ | 05/01/2002 | Đăk Lăk | 10A2 | |
| 14 | 10074 | Cao Thị Thu | Hiền | Nữ | 21/08/2002 | Đăk Lăk | 10A4 | |
| 15 | 10075 | Nguyễn Ngọc | Hiền | Nữ | 30/04/2002 | Nam Định | 10A4 | |
| 16 | 10076 | Lê Hồng | Hiệp | Nữ | 23/03/2002 | Đăk Lăk | 10A5 | |
| 17 | 10077 | Nguyễn Trọng | Hiệp | Nam | 26/09/2002 | Đồng Nai | 10A2 | |
| 18 | 10078 | Đinh Trọng | Hiếu | Nam | 26/02/2002 | Lâm Đồng | 10A6 | |
| 19 | 10079 | Nguyễn Minh | Hiếu | Nam | 12/09/2002 | Đăk Lăk | 10A3 | |
| 20 | 10080 | Tống Văn | Hiếu | Nam | 05/09/2002 | Bắc Giang | 10A2 | |

*Danh sách này có 20 học sinh.*

*Ngày 30 tháng 11 Năm 2017*
**KT. HIỆU TRƯỞNG**
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐẮK NÔNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ĐĂK SONG

**Huỳnh Thị Châu Lyna**

TRƯỜNG THPT ĐĂK SONG

**KIỂM TRA HKI KHỐI 10**

Năm học 2017- 2018

# DANH SÁCH HỌC SINH

**Phòng 5**

| STT | SBD | Họ và tên học sinh | | Giới tính | Ngày sinh | Nơi sinh | Lớp | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 10081 | Nguyễn Văn | Hiệu | Nam | 07/11/2002 | Đăk Lăk | 10A5 | |
| 2 | 10082 | Phạm Thị Khánh | Hòa | Nữ | 27/10/2002 | Ninh Bình | 10A6 | |
| 3 | 10083 | Nguyễn Thu | Hoài | Nữ | 17/12/2002 | Nam Định | 10A4 | |
| 4 | 10084 | Lê Sỹ | Hoàn | Nam | 18/03/2002 | Lâm Đồng | 10A1 | |
| 5 | 10085 | Nguyễn Đình | Hoàn | Nam | 01/02/2002 | Đăk Lăk | 10A3 | |
| 6 | 10086 | Lương Lê Đức | Hoằng | Nam | 02/02/2002 | Luận Khê - Trường | 10A8 | |
| 7 | 10087 | Vũ Thị | Huế | Nữ | 07/03/2002 | Nam Định | 10A4 | |
| 8 | 10088 | Vũ Thị | Huệ | Nữ | 29/05/2002 | Đăk Lăk | 10A5 | |
| 9 | 10089 | Hoàng Nghĩa | Hùng | Nam | 08/06/2002 | Đăk Lăk | 10A5 | |
| 10 | 10090 | Nguyễn Mạnh | Hùng | Nam | 01/05/2002 | Đăk Lăk | 10A1 | |
| 11 | 10091 | Trần Mạnh | Hùng | Nam | 01/01/2002 | Vĩnh Phúc | 10A7 | |
| 12 | 10092 | Trần Văn | Hùng | Nam | 28/12/2002 | Đăk Lăk | 10A2 | |
| 13 | 10093 | Vòng Chí | Hùng | Nam | 20/10/2002 | Đăk Lăk | 10A5 | |
| 14 | 10094 | Vũ Quốc | Hùng | Nam | 18/09/2002 | Đăk Nông | 10A2 | |
| 15 | 10095 | Trần Quang | Huy | Nam | 14/04/2002 | Hà Tĩnh | 10A3 | |
| 16 | 10096 | Trần Văn | Huy | Nam | 01/10/2002 | Đăk Nông | 10A8 | |
| 17 | 10097 | Đinh Thị | Huyền | Nữ | 29/10/2002 | Đăk Lăk | 10A6 | |
| 18 | 10098 | Đinh Thị | Huyền | Nữ | 19/08/2002 | Đăk Nông | 10A8 | |
| 19 | 10099 | Đinh Thị Khánh | Huyền | Nữ | 04/06/2002 | Ninh Bình | 10A7 | |
| 20 | 10100 | Nguyễn Thị Thanh | Huyền | Nữ | 28/10/2002 | Nam Định | 10A7 | |

*Danh sách này có 20 học sinh.*

*Ngày 30 tháng 11 Năm 2017*

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK NÔNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ĐĂK SONG

**Huỳnh Thị Châu Lyna**

TRƯỜNG THPT ĐĂK SONG

**KIỂM TRA HKI KHỐI 10**

Năm học 2017- 2018

# DANH SÁCH HỌC SINH

**Phòng 6**

| STT | SBD | Họ và tên học sinh | | Giới tính | Ngày sinh | Nơi sinh | Lớp | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 10101 | Trần Thị | Huyền | Nữ | 24/03/2002 | Đăk Lăk | 10A3 | |
| 2 | 10102 | Trần Thị Thu | Huyền | Nữ | 14/04/2002 | Đăk Lăk | 10A1 | |
| 3 | 10103 | Nguyễn Thanh | Huynh | Nam | 05/05/2002 | Đăk Lăk | 10A8 | |
| 4 | 10104 | Lục Vĩnh | Hưng | Nam | 08/10/2002 | Đăk Lăk | 10A5 | |
| 5 | 10105 | Nguyễn Hồng Gia | Hưng | Nữ | 20/11/2002 | Đăk Lăk | 10A4 | |
| 6 | 10106 | Cao Thị Thu | Hương | Nữ | 19/05/2002 | Đăk Lăk | 10A1 | |
| 7 | 10107 | Nguyễn Thị Thu | Hương | Nữ | 04/11/2002 | Nam Định | 10A5 | |
| 8 | 10108 | Trần Thị Lan | Hương | Nữ | 14/04/2002 | Đăk Nông | 10A4 | |
| 9 | 10109 | Đỗ Văn | Khải | Nam | 15/10/2002 | Đăk Lăk | 10A5 | |
| 10 | 10110 | Nông Văn | Khải | Nam | 14/06/2002 | Đăk Lăk | 10A7 | |
| 11 | 10111 | Bạch Phúc | Khang | Nam | 18/12/2002 | Bình Phước | 10A3 | |
| 12 | 10112 | Nguyễn Văn Bảo | Khanh | Nam | 02/02/2002 | Đắk Nông | 10A2 | |
| 13 | 10113 | Võ Văn | Khanh | Nam | 14/05/2002 | Quảng Ngãi | 10A4 | |
| 14 | 10114 | Nguyễn Duy | Khánh | Nam | 26/10/2001 | Đăk Lăk | 10A3 | |
| 15 | 10115 | Nguyễn Ngọc | Khánh | Nam | 21/10/2002 | Đăk Lăk | 10A2 | |
| 16 | 10116 | Trịnh Văn | Khánh | Nam | 10/06/2002 | Thái Nguyên | 10A2 | |
| 17 | 10117 | Đoàn Đăng | Khoa | Nam | 17/01/2002 | Nam Định | 10A4 | |
| 18 | 10118 | Đoàn Trung | Kiên | Nam | 14/05/2001 | Nam Định | 10A6 | |
| 19 | 10119 | Nguyễn Thị | Kiều | Nữ | 12/04/2002 | Nam Định | 10A7 | |
| 20 | 10120 | Thị | Kiều | Nữ | 02/01/2002 | Đăk Lăk | 10A7 | |

*Danh sách này có 20 học sinh.*

*Ngày 30 tháng 11 Năm 2017*

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐẮK NÔNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ĐĂK SONG

**Huỳnh Thị Châu Lyna**

TRƯỜNG THPT ĐĂK SONG
**KIỂM TRA HKI KHỐI 10**
Năm học 2017- 2018

# DANH SÁCH HỌC SINH
**Phòng 7**

| STT | SBD | Họ và tên học sinh | | Giới tính | Ngày sinh | Nơi sinh | Lớp | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 10121 | Nguyễn Thị Mai | Lan | Nữ | 20/11/2002 | Nam Định | 10A6 | |
| 2 | 10122 | Tạ Thị Ngọc | Lan | Nữ | 17/12/2002 | Ninh Bình | 10A2 | |
| 3 | 10123 | Trần Thị Hương | Lan | Nữ | 02/12/2002 | Nam Định | 10A6 | |
| 4 | 10124 | Triệu Thị | Lan | Nữ | 16/04/2002 | Đăk Lăk | 10A8 | |
| 5 | 10125 | Nguyễn Duy | Lâm | Nam | 10/08/2002 | Đăk Lăk | 10A7 | |
| 6 | 10126 | Lê Thị Út | Liên | Nữ | 28/06/2002 | Đăk Lăk | 10A8 | |
| 7 | 10127 | Thăng Thị Kim | Liên | Nữ | 04/07/2002 | Bình Phước | 10A7 | |
| 8 | 10128 | Cao Thị Phương | Linh | Nữ | 28/02/2002 | Đồng Nai | 10A7 | |
| 9 | 10129 | Nguyễn Khánh | Linh | Nữ | 15/08/2002 | Thanh Hóa | 10A3 | |
| 10 | 10130 | Nguyễn Thị | Linh | Nữ | 26/02/2002 | Nam Định | 10A4 | |
| 11 | 10131 | Trần Mỹ | Linh | Nữ | 20/05/2002 | Hà Tĩnh | 10A2 | |
| 12 | 10132 | Trần Thị Thùy | Linh | Nữ | 28/12/2002 | Đăk Lăk | 10A6 | |
| 13 | 10133 | Trần Thị Yến | Linh | Nữ | 06/01/2002 | Đồng Nai | 10A1 | |
| 14 | 10134 | Vũ Thị | Linh | Nữ | 26/02/2002 | Đăk Nông | 10A4 | |
| 15 | 10135 | Bùi Đình | Long | Nam | 12/02/2002 | Đăk Lăk | 10A2 | |
| 16 | 10136 | Lại Hoàng | Long | Nam | 22/10/2002 | Nam Định | 10A7 | |
| 17 | 10137 | Phạm Đình | Long | Nam | 05/04/2002 | Đăk Lăk | 10A8 | |
| 18 | 10138 | Bùi Tấn | Lộc | Nam | 24/07/2002 | Đăk Nông | 10A5 | |
| 19 | 10139 | Trần Quang | Lộc | Nam | 15/02/2002 | Đăk Lăk | 10A6 | |
| 20 | 10140 | Nguyễn Đình | Luân | Nam | 30/06/2002 | Đồng Tháp | 10A5 | |

*Danh sách này có 20 học sinh.*

*Ngày 30 tháng 11 Năm 2017*
**KT. HIỆU TRƯỞNG**
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Huỳnh Thị Châu Lyna**

TRƯỜNG THPT ĐĂK SONG

**KIỂM TRA HKI KHỐI 10**

Năm học 2017- 2018

# DANH SÁCH HỌC SINH

**Phòng 8**

| STT | SBD | Họ và tên học sinh | | Giới tính | Ngày sinh | Nơi sinh | Lớp | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 10141 | Đinh Thảo | Ly | Nữ | 25/06/2002 | Đăk Nông | 10A6 | |
| 2 | 10142 | Nguyễn Thị Thảo | Ly | Nữ | 23/09/2002 | Đăk Lăk | 10A6 | |
| 3 | 10143 | Đào Thị Quỳnh | Mai | Nữ | 06/03/2002 | Đăk Lăk | 10A3 | |
| 4 | 10144 | Lê Thị | Mai | Nữ | 15/02/2002 | Đăk Lăk | 10A5 | |
| 5 | 10145 | Trần Thị | Mai | Nữ | 06/11/2002 | Đăk Lăk | 10A6 | |
| 6 | 10146 | Trần Thị Phương | Mai | Nữ | 09/11/2002 | Cà Mau | 10A3 | |
| 7 | 10147 | Lê Văn | Mạnh | Nam | 03/09/2002 | Thanh Hóa | 10A3 | |
| 8 | 10148 | Nguyễn Văn | Mạnh | Nam | 17/02/2002 | Đăk Nông | 10A2 | |
| 9 | 10149 | Trịnh Đức | Mạnh | Nam | 24/09/2002 | Đăk Lăk | 10A2 | |
| 10 | 10150 | H | Mên | Nữ | 15/11/2002 | Đăk Lăk | 10A8 | |
| 11 | 10151 | Đặng Thị Bé | Mến | Nữ | 20/06/2002 | Nghệ An | 10A8 | |
| 12 | 10152 | Trần Thị Hồng | Mến | Nữ | 01/10/2002 | Đăk Lăk | 10A2 | |
| 13 | 10153 | Vi Hồng | Mến | Nữ | 29/08/2002 | Lạng Sơn | 10A1 | |
| 14 | 10154 | Bùi Thị Lệ | Min | Nữ | 02/09/2002 | Đăk Lăk | 10A1 | |
| 15 | 10155 | Bùi Công | Minh | Nam | 20/10/2002 | Đăk Lăk | 10A7 | |
| 16 | 10156 | Nguyễn Quang | Minh | Nam | 14/05/2002 | Đăk Nông | 10A1 | |
| 17 | 10157 | Trần Văn | Minh | Nam | 14/07/2002 | Đăk Lăk | 10A2 | |
| 18 | 10158 | Lê Văn | Mười | Nam | 08/12/2002 | Đăk Lăk | 10A1 | |
| 19 | 10159 | Lưu Thị Diễm | My | Nữ | 11/01/2002 | Đăk Lăk | 10A3 | |
| 20 | 10160 | Nguyễn Thị Hà | My | Nữ | 22/03/2002 | Đăk Nông | 10A5 | |

*Danh sách này có 20 học sinh.*

*Ngày 30 tháng 11 Năm 2017*

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐẮK NÔNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ĐĂK SONG

**Huỳnh Thị Châu Lyna**

TRƯỜNG THPT ĐĂK SONG

**KIỂM TRA HKI KHỐI 10**

Năm học 2017- 2018

# DANH SÁCH HỌC SINH

**Phòng 9**

| STT | SBD | Họ và tên học sinh | | Giới tính | Ngày sinh | Nơi sinh | Lớp | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 10161 | Lại Văn | Nam | Nam | 27/08/2002 | Nghệ An | 10A5 | |
| 2 | 10162 | Nguyễn Duy | Nam | Nam | 30/03/2002 | Tây Ninh | 10A2 | |
| 3 | 10163 | Nguyễn Hoài | Nam | Nam | 02/09/2002 | Đăk Lăk | 10A4 | |
| 4 | 10164 | Nguyễn Khắc | Nam | Nam | 21/09/2002 | Lâm Đồng | 10A6 | |
| 5 | 10165 | Nguyễn Phương | Nam | Nam | 23/09/2002 | Đăk Lăk | 10A3 | |
| 6 | 10166 | Phạm Văn | Nam | Nam | 21/11/2002 | Hà Tây | 10A2 | |
| 7 | 10167 | Trần Thị | Nga | Nữ | 14/10/2002 | Đăk Lăk | 10A2 | |
| 8 | 10168 | Nguyễn Thị Hồng | Ngân | Nữ | 14/01/2002 | Đăk Lăk | 10A7 | |
| 9 | 10169 | Lê Đức | Nghị | Nam | 20/08/2002 | Hà Tĩnh | 10A4 | |
| 10 | 10170 | Lê Trần Trung | Nghĩa | Nam | 02/01/2002 | Hà Tĩnh | 10A8 | |
| 11 | 10171 | H' | Nghiên | Nữ | 02/09/2001 | Đăk Nông | 10A8 | |
| 12 | 10172 | Nguyễn Tạo | Nghiệp | Nam | 04/03/2002 | Nam Định | 10A6 | |
| 13 | 10173 | Nguyễn Văn | Ngọ | Nam | 28/05/2002 | Đăk Nông | 10A2 | |
| 14 | 10174 | Quách Thị Thu | Ngoan | Nữ | 20/11/2002 | Lâm Đồng | 10A7 | |
| 15 | 10175 | Nguyễn Trần | Ngọc | Nam | 10/06/2002 | Đăk Lăk | 10A4 | |
| 16 | 10176 | Phạm Thị | Ngọc | Nữ | 24/02/2002 | Đăk Nông | 10A1 | |
| 17 | 10177 | Vũ Thị Hồng | Ngọc | Nữ | 04/05/2002 | Đăk Lăk | 10A3 | |
| 18 | 10178 | Lê Trung | Nguyên | Nam | 03/07/2002 | Đăk Lăk | 10A4 | |
| 19 | 10179 | Nguyễn Thế | Nguyên | Nam | 21/10/2002 | Đăk Lăk | 10A7 | |
| 20 | 10180 | Nguyễn Thị Thủy | Nguyên | Nữ | 14/12/2002 | Đăk Lăk | 10A3 | |

*Danh sách này có 20 học sinh.*

*Ngày 30 tháng 11 Năm 2017*

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐẮK NÔNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ĐĂK SONG

**Huỳnh Thị Châu Lyna**

TRƯỜNG THPT ĐĂK SONG
**KIỂM TRA HKI KHỐI 10**
Năm học 2017- 2018

# DANH SÁCH HỌC SINH
**Phòng 10**

| STT | SBD | Họ và tên học sinh | | Giới tính | Ngày sinh | Nơi sinh | Lớp | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 10181 | Nguyễn Văn | Nguyên | Nam | 24/11/2002 | Đăk Lăk | 10A2 | |
| 2 | 10182 | Nguyễn Văn | Nguyên | Nam | 15/04/2002 | Đăk Lăk | 10A5 | |
| 3 | 10183 | Nguyễn Văn | Nguyên | Nam | 28/04/2002 | Đăk Lăk | 10A7 | |
| 4 | 10184 | Phạm Hồng | Nguyên | Nam | 30/09/2002 | Đăk Lăk | 10A4 | |
| 5 | 10185 | Cao Thị Ánh | Nguyệt | Nữ | 29/04/2002 | Đăk Lăk | 10A6 | |
| 6 | 10186 | Nguyễn Thị Ánh | Nguyệt | Nữ | 06/12/2001 | Đăk Lăk | 10A4 | |
| 7 | 10187 | Phan Văn | Nhật | Nam | 28/12/2002 | Nghệ An | 10A6 | |
| 8 | 10188 | Vương Quốc | Nhật | Nam | 02/11/2002 | Đăk Lăk | 10A3 | |
| 9 | 10189 | Huỳnh Thị Mai | Nhi | Nữ | 12/10/2002 | Đồng Nai | 10A3 | |
| 10 | 10190 | Phạm Thị | Nhi | Nữ | 15/03/2001 | Đăk Nông | 10A5 | |
| 11 | 10191 | Đoàn Trung | Nhiên | Nam | 08/03/2002 | Đăk Lăk | 10A7 | |
| 12 | 10192 | Đinh Thị Trang | Nhung | Nữ | 05/07/2002 | Đăk Nông | 10A5 | |
| 13 | 10193 | Ngô Thị Hồng | Nhung | Nữ | 27/10/2002 | Đăk Lăk | 10A7 | |
| 14 | 10194 | Vũ Thị Hồng | Nhung | Nữ | 11/03/2002 | Đăk Lăk | 10A3 | |
| 15 | 10195 | Đỗ Thị | Oanh | Nữ | 12/12/2002 | Nam Định | 10A8 | |
| 16 | 10196 | Đỗ Thị Kiều | Oanh | Nữ | 28/11/2002 | Đăk Lăk | 10A7 | |
| 17 | 10197 | Nguyễn Kiều | Oanh | Nữ | 01/02/2002 | Nam Định | 10A7 | |
| 18 | 10198 | Trần Thị Kiều | Oanh | Nữ | 26/09/2002 | Đăk Nông | 10A6 | |
| 19 | 10199 | Đặng Thái | Ơn | Nam | 18/07/2002 | Đăk Nông | 10A2 | |
| 20 | 10200 | Đinh Hoài | Phát | Nam | 01/07/2002 | Đăk Nông | 10A8 | |

*Danh sách này có 20 học sinh.*

*Ngày 30 tháng 11 Năm 2017*

**KT. HIỆU TRƯỞNG**
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐĂK NÔNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ĐĂK SONG

**Huỳnh Thị Châu Lyna**

TRƯỜNG THPT ĐĂK SONG

**KIỂM TRA HKI KHỐI 10**

Năm học 2017- 2018

# DANH SÁCH HỌC SINH

**Phòng 11**

| STT | SBD | Họ và tên học sinh | | Giới tính | Ngày sinh | Nơi sinh | Lớp | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 10201 | Phạm Tiến | Phát | Nam | 27/03/2002 | Đăk Nông | 10A2 | |
| 2 | 10202 | Hồ Văn | Phi | Nam | 12/01/2002 | Nghệ An | 10A2 | |
| 3 | 10203 | Lý Caó | Phi | Nam | 19/08/2001 | Đăk Lăk | 10A4 | |
| 4 | 10204 | Nguyễn Minh | Phong | Nam | 31/10/2002 | Đăk Lăk | 10A7 | |
| 5 | 10205 | Phạm Đình | Phóng | Nam | 17/03/2002 | Đăk Lăk | 10A1 | |
| 6 | 10206 | Đồng Xuân | Phú | Nam | 12/02/2002 | Nam Định | 10A2 | |
| 7 | 10207 | Lê Hồng | Phúc | Nam | 07/01/2002 | Đăk Nông | 10A4 | |
| 8 | 10208 | Nguyễn Hồng | Phúc | Nam | 06/10/2002 | Đăk Nông | 10A2 | |
| 9 | 10209 | H' | Phương | Nữ | 03/04/2002 | Đăk Nông | 10A8 | |
| 10 | 10210 | Nguyễn Bảo | Phương | Nam | 03/01/2002 | Lâm Đồng | 10A1 | |
| 11 | 10211 | Nguyễn Viết Quốc | Phương | Nam | 01/12/2002 | Thừa Thiên Huế | 10A1 | |
| 12 | 10212 | Trần Thị | Phương | Nữ | 29/06/2002 | Hà Tĩnh | 10A4 | |
| 13 | 10213 | Trần Thị Bích | Phương | Nữ | 29/09/2002 | Đăk Nông | 10A2 | |
| 14 | 10214 | Vũ Thị Bích | Phương | Nữ | 30/07/2002 | Đăl Lăk | 10A3 | |
| 15 | 10215 | Nguyễn Thị | Phượng | Nữ | 18/10/2002 | Đăk Lăk | 10A8 | |
| 16 | 10216 | Trần Hồng | Quân | Nam | 22/08/2002 | Đăk Lăk | 10A4 | |
| 17 | 10217 | Nguyễn Anh | Quốc | Nam | 20/12/2002 | Thanh Hóa | 10A1 | |
| 18 | 10218 | Nguyễn Văn | Qúy | Nam | 04/03/2001 | Đăk Nông | 10A1 | |
| 19 | 10219 | Trần Văn | Quyền | Nam | 29/04/2001 | Nam Định | 10A1 | |
| 20 | 10220 | Đàm Lâm | Quỳnh | Nam | 08/03/2002 | Lâm Đồng | 10A7 | |

*Danh sách này có 20 học sinh.*

*Ngày 30 tháng 11 Năm 2017*

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ĐĂK SONG

**Huỳnh Thị Châu Lyna**

TRƯỜNG THPT ĐĂK SONG

**KIỂM TRA HKI KHỐI 10**

Năm học 2017- 2018

# DANH SÁCH HỌC SINH

**Phòng 12**

| STT | SBD | Họ và tên học sinh | | Giới tính | Ngày sinh | Nơi sinh | Lớp | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 10221 | Đỗ Thị Trúc | Quỳnh | Nữ | 21/10/2002 | Đăk Lăk | 10A7 | |
| 2 | 10222 | Nguyễn Ngọc | Quỳnh | Nam | 20/02/2002 | Vũng Tàu | 10A3 | |
| 3 | 10223 | Nguyễn Thị Diễm | Quỳnh | Nữ | 18/02/2002 | Đăk Lăk | 10A1 | |
| 4 | 10224 | Hoàng Xuân | Sang | Nam | 01/01/2002 | | 10A7 | |
| 5 | 10225 | Hoàng Xuân | Sang | Nam | 18/04/2002 | Nghệ An | 10A8 | |
| 6 | 10226 | Phạm Hồng | Sáu | Nam | 28/11/2002 | Đăk Nông | 10A2 | |
| 7 | 10227 | Nông La Quốc | Sâm | Nam | 21/11/2002 | Lâm Đồng | 10A8 | |
| 8 | 10228 | Điểu | Sét | Nam | 06/06/2002 | Đăk Lăk | 10A5 | |
| 9 | 10229 | Bùi Văn | Sinh | Nam | 19/03/2001 | Thanh Hóa | 10A6 | |
| 10 | 10230 | Đỗ Xuân | Sơn | Nam | 10/01/2002 | Đăk Nông | 10A2 | |
| 11 | 10231 | Nguyễn Văn | Sơn | Nam | 08/12/2002 | Đăk Lăk | 10A2 | |
| 12 | 10232 | Phạm Hồng | Sơn | Nam | 13/04/2002 | Đăk Lăk | 10A7 | |
| 13 | 10233 | Phạm Thanh | Sơn | Nam | 10/06/2002 | Đăk Nông | 10A3 | |
| 14 | 10234 | Phạm Trần Ngọc | Sơn | Nam | 16/09/2002 | Đăk Lăk | 10A5 | |
| 15 | 10235 | Trần Thế | Sơn | Nam | 11/08/2002 | Đăk Lăk | 10A4 | |
| 16 | 10236 | Vũ Ngọc | Sơn | Nam | 12/4/2001 | Đăk Nông | 10A5 | |
| 17 | 10237 | Vũ Tiến | Sơn | Nam | 03/05/2002 | Đăk Nông | 10A1 | |
| 18 | 10238 | Bùi Lâm | Sung | Nam | 29/05/2002 | Đăk Lăk | 10A1 | |
| 19 | 10239 | Nguyễn Văn | Sỹ | Nam | 30/09/2002 | Lâm Đồng | 10A2 | |
| 20 | 10240 | Lê Thị | Tâm | Nữ | 08/01/2002 | Đăk Lăk | 10A4 | |

*Danh sách này có 20 học sinh.*

*Ngày 30 tháng 11 Năm 2017*

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐẮK NÔNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ĐĂK SONG

**Huỳnh Thị Châu Lyna**

TRƯỜNG THPT ĐĂK SONG

**KIỂM TRA HKI KHỐI 10**

Năm học 2017- 2018

# DANH SÁCH HỌC SINH

**Phòng 13**

| STT | SBD | Họ và tên học sinh | | Giới tính | Ngày sinh | Nơi sinh | Lớp | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 10241 | Trần Thị Kim | Tâm | Nữ | 28/04/2002 | Đồng Nai | 10A4 | |
| 2 | 10242 | Hồ Thanh | Tân | Nam | 06/04/2002 | Đăk Lăk | 10A3 | |
| 3 | 10243 | Vũ Văn | Tân | Nam | 07/08/2001 | Nam Định | 10A4 | |
| 4 | 10244 | Nguyễn Đặng | Thái | Nam | 17/01/2002 | Đăk Lăk | 10A2 | |
| 5 | 10245 | Trần Hữu | Thái | Nam | 29/10/2002 | Đăk Lăk | 10A3 | |
| 6 | 10246 | Tô Thị | Thanh | Nữ | 04/05/2002 | Thái Bình | 10A2 | |
| 7 | 10247 | Phạm Thị | Thành | Nữ | 02/04/2002 | Đăk Lăk | 10A1 | |
| 8 | 10248 | Trần Huy | Thành | Nam | 14/09/2002 | Nam Định | 10A5 | |
| 9 | 10249 | Hoàng Phương | Thảo | Nữ | 18/04/2001 | | 10A6 | |
| 10 | 10250 | Nguyễn Thị Phương | Thảo | Nữ | 25/08/2002 | Đăk Lăk | 10A1 | |
| 11 | 10251 | Trần Thị | Thảo | Nữ | 12/12/2002 | Đăk Lăk | 10A4 | |
| 12 | 10252 | Vũ Thị Ngọc | Thảo | Nữ | 28/02/2001 | Đăk Lăk | 10A2 | |
| 13 | 10253 | Vũ Thị Ngọc | Thảo | Nữ | 18/01/2002 | Ninh Bình | 10A5 | |
| 14 | 10254 | Vũ Thị Thanh | Thảo | Nữ | 26/10/2002 | Đăk Nông | 10A6 | |
| 15 | 10255 | Lại Thị | Thắm | Nữ | 26/06/2002 | Nghệ An | 10A6 | |
| 16 | 10256 | Hoàng Mạnh | Thắng | Nam | 28/02/2002 | Đăk Nông | 10A5 | |
| 17 | 10257 | Nông Văn | Thắng | Nam | 03/03/2002 | Đồng Nai | 10A3 | |
| 18 | 10258 | H | Thi | Nữ | 11/08/2000 | Đăk Lăk | 10A7 | |
| 19 | 10259 | Nguyễn Duy | Thiên | Nam | 25/01/2002 | Đăk Lăk | 10A1 | |
| 20 | 10260 | Phạm Ngọc Minh | Thiên | Nam | 26/12/2002 | Lâm Đồng | 10A4 | |

*Danh sách này có 20 học sinh.*

*Ngày 30 tháng 11 Năm 2017*

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐẮK NÔNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ĐĂK SONG

**Huỳnh Thị Châu Lyna**

TRƯỜNG THPT ĐĂK SONG
**KIỂM TRA HKI KHỐI 10**
Năm học 2017- 2018

**DANH SÁCH HỌC SINH**
**Phòng 14**

| STT | SBD | Họ và tên học sinh | | Giới tính | Ngày sinh | Nơi sinh | Lớp | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 10261 | Đặng Văn | Thiện | Nam | 02/03/2002 | Đăk Lăk | 10A7 | |
| 2 | 10262 | Nguyễn Văn | Thiện | Nam | 28/03/2002 | Đăk Nông | 10A5 | |
| 3 | 10263 | Phạm Văn | Thiện | Nam | 02/09/2002 | Đăk Lăk | 10A4 | |
| 4 | 10264 | Thị | Thiêng | Nữ | 21/01/2000 | Đăk Lăk | 10A7 | |
| 5 | 10265 | Bùi Thị | Thoa | Nữ | 28/02/2002 | Đăk Nông | 10A5 | |
| 6 | 10266 | Ngô Thị Tuyết | Thoa | Nữ | 10/08/2002 | Đăk Lăk | 10A7 | |
| 7 | 10267 | Nguyễn Thị Thu | Thơ | Nữ | 11/10/2002 | Đăk Nông | 10A1 | |
| 8 | 10268 | Nguyễn Văn | Thơ | Nam | 01/06/2002 | Đăk Lăk | 10A2 | |
| 9 | 10269 | H | Thu | Nữ | 18/09/2002 | Đăk Lăk | 10A8 | |
| 10 | 10270 | Lê Thị | Thu | Nữ | 26/08/2002 | Đăk Nông | 10A6 | |
| 11 | 10271 | Phạm Thị | Thu | Nữ | 18/08/2002 | Đăk Lăk | 10A1 | |
| 12 | 10272 | Vũ Thị Thanh | Thủy | Nữ | 20/10/2002 | Đăk Nông | 10A3 | |
| 13 | 10273 | Nguyễn Thị Thanh | Thúy | Nữ | 20/02/2002 | Đăk Nông | 10A1 | |
| 14 | 10274 | Vũ Thị Hương | Thúy | Nữ | 20/02/2002 | Đồng Nai | 10A3 | |
| 15 | 10275 | Trần Đức | Thuyên | Nam | 21/07/2002 | Ninh Bình | 10A2 | |
| 16 | 10276 | Lê Quang | Thuyết | Nam | 03/10/2002 | Nam Định | 10A1 | |
| 17 | 10277 | Dương Thị Hồng | Thương | Nữ | 25/09/2002 | Thanh Hóa | 10A6 | |
| 18 | 10278 | Phạm Thị Hoài | Thương | Nữ | 27/03/2002 | Ninh Bình | 10A7 | |
| 19 | 10279 | Vũ Thị | Thương | Nữ | 12/04/2002 | Nam Định | 10A4 | |
| 20 | 10280 | Vũ Thị Thân | Thương | Nữ | 12/08/2002 | Đăk Lăk | 10A8 | |

*Danh sách này có 20 học sinh.*

*Ngày 30 tháng 11 Năm 2017*
**KT. HIỆU TRƯỞNG**
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Huỳnh Thị Châu Lyna**

TRƯỜNG THPT ĐĂK SONG

**KIỂM TRA HKI KHỐI 10**

Năm học 2017- 2018

# DANH SÁCH HỌC SINH

**Phòng 15**

| STT | SBD | Họ và tên học sinh | | Giới tính | Ngày sinh | Nơi sinh | Lớp | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 10281 | Đỗ Văn | Tiên | Nam | 18/12/2002 | Đăk Nông | 10A5 | |
| 2 | 10282 | Phạm Thị Thủy | Tiên | Nữ | 18/07/2002 | Đăk Nông | 10A3 | |
| 3 | 10283 | Phạm Thủy | Tiên | Nữ | 15/01/2002 | Đăk Nông | 10A2 | |
| 4 | 10284 | Hồ Thanh | Tiến | Nam | 04/01/2001 | Đăk Lăk | 10A4 | |
| 5 | 10285 | Hoàng Thị Thùy | Tin | Nữ | 01/01/2002 | Đăk Lăk | 10A3 | |
| 6 | 10286 | Bùi Đức | Toàn | Nam | 26/03/2002 | Đăk Lăk | 10A5 | |
| 7 | 10287 | Nguyễn Quốc | Toản | Nam | 12/01/2002 | Đăk Lăk | 10A3 | |
| 8 | 10288 | Lê Thanh | Tới | Nam | 07/11/2002 | Đăk Lăk | 10A6 | |
| 9 | 10289 | Nguyễn Văn | Tới | Nam | 06/03/2002 | Cà Mau | 10A3 | |
| 10 | 10290 | Trần Văn | Tới | Nam | 19/07/2001 | Đăk lắc | 10A7 | |
| 11 | 10291 | H | Trà | Nữ | 05/05/2002 | Đăk Lăk | 10A8 | |
| 12 | 10292 | Trần Thị Thanh | Trà | Nữ | 23/01/2002 | Nghệ An | 10A5 | |
| 13 | 10293 | Bùi Thị | Trang | Nữ | 23/12/2001 | Nam Định | 10A7 | |
| 14 | 10294 | La Thị Thùy | Trang | Nữ | 10/10/2002 | Đăk Nông | 10A4 | |
| 15 | 10295 | Nguyễn Thị Thùy | Trang | Nữ | 02/02/2002 | Nam Định | 10A2 | |
| 16 | 10296 | Trần Mỹ | Trang | Nữ | 22/06/2002 | Lâm Đồng | 10A6 | |
| 17 | 10297 | Trần Thị Quỳnh | Trang | Nữ | 11/01/2002 | Đăk Lăk | 10A8 | |
| 18 | 10298 | Vũ Thị Kiều | Trang | Nữ | 02/04/2002 | Đăk Lăk | 10A7 | |
| 19 | 10299 | Lê Thị Ngọc | Trâm | Nữ | 13/04/2002 | Đăk Lăk | 10A2 | |
| 20 | 10300 | Nguyễn Đào Minh | Trí | Nam | 27/11/2002 | Đăk Lăk | 10A5 | |

*Danh sách này có 20 học sinh.*

*Ngày 30 tháng 11 Năm 2017*

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ĐĂK SONG

**Huỳnh Thị Châu Lyna**

TRƯỜNG THPT ĐĂK SONG

**KIỂM TRA HKI KHỐI 10**

Năm học 2017- 2018

# DANH SÁCH HỌC SINH

**Phòng 16**

| STT | SBD | Họ và tên học sinh | | Giới tính | Ngày sinh | Nơi sinh | Lớp | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 10301 | Phạm Minh | Triều | Nam | 23/07/2002 | Nam Định | 10A6 | |
| 2 | 10302 | Xuân Thị Thanh | Trúc | Nữ | 13/09/2002 | Đăk Lăk | 10A3 | |
| 3 | 10303 | Nguyễn Văn | Trung | Nam | 26/01/2001 | Đăk Lăk | 10A3 | |
| 4 | 10304 | Trần Đức | Trung | Nam | 15/01/2002 | Đăk Lăk | 10A4 | |
| 5 | 10305 | Trần Quốc | Trung | Nam | 09/06/2002 | Đăk Lăk | 10A5 | |
| 6 | 10306 | Phạm Văn | Trường | Nam | 20/06/2002 | Đăk Nông | 10A1 | |
| 7 | 10307 | Phạm Xuân | Trường | Nam | 14/08/2002 | Ninh Bình | 10A4 | |
| 8 | 10308 | Lê Thị Cẩm | Tú | Nữ | 18/12/2002 | Đăk Lăk | 10A5 | |
| 9 | 10309 | Trần Cẩm | Tú | Nữ | 17/02/2002 | Bình Phước | 10A7 | |
| 10 | 10310 | Trần Ngọc | Tú | Nam | 17/8/2001 | Đăk Lăk | 10A5 | |
| 11 | 10311 | Trần Văn | Tuân | Nam | 18/02/2002 | Nam Định | 10A6 | |
| 12 | 10312 | Ngô Văn | Tuấn | Nam | 05/07/2002 | Đăk Lăk | 10A1 | |
| 13 | 10313 | Nguyễn Trọng | Tuấn | Nam | 28/08/2002 | Đăk Lăk | 10A3 | |
| 14 | 10314 | Phạm Minh | Tuấn | Nam | 01/06/2002 | Ninh Bình | 10A6 | |
| 15 | 10315 | Vũ Anh | Tuấn | Nam | 2002 | | 10A7 | |
| 16 | 10316 | Phạm Mẫn | Tuệ | Nữ | 23/02/2002 | Đăk Lăk | 10A4 | |
| 17 | 10317 | Trần Thế | Tùng | Nam | 07/12/2002 | Quảng Ninh | 10A4 | |
| 18 | 10318 | Phạm Công | Tuyên | Nam | 30/04/2002 | Đăk Lăk | 10A5 | |
| 19 | 10319 | Nguyễn Thị Như | Tuyền | Nữ | 13/08/2002 | Đăk Nông | 10A2 | |
| 20 | 10320 | Hoàng Thanh | Tuyết | Nữ | 01/03/2002 | Đăk Lăk | 10A8 | |

*Danh sách này có 20 học sinh.*

*Ngày 30 tháng 11 Năm 2017*

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK NÔNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ĐĂK SONG

**Huỳnh Thị Châu Lyna**

TRƯỜNG THPT ĐĂK SONG

**KIỂM TRA HKI KHỐI 10**

Năm học 2017- 2018

# DANH SÁCH HỌC SINH

**Phòng 17**

| STT | SBD | Họ và tên học sinh | | Giới tính | Ngày sinh | Nơi sinh | Lớp | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 10321 | Nguyễn Thị | Tuyết | Nữ | 11/04/2002 | Nam Định | 10A2 | |
| 2 | 10322 | Nguyễn Thị Ánh | Tuyết | Nữ | 01/06/2002 | Đăk Lăk | 10A5 | |
| 3 | 10323 | Vũ Thị Ánh | Tuyết | Nữ | 11/03/2002 | Đăk Lăk | 10A1 | |
| 4 | 10324 | Trần Khắc | Tư | Nam | 12/06/2002 | Đăk Lăk | 10A1 | |
| 5 | 10325 | Mông Thị | Tươi | Nữ | 22/09/2002 | Đăk Nông | 10A8 | |
| 6 | 10326 | Nguyễn Đình | Uy | Nam | 13/12/2002 | Đăk Lăk | 10A7 | |
| 7 | 10327 | Đào Thị | Uyên | Nữ | 26/11/2002 | Đăk Lăk | 10A4 | |
| 8 | 10328 | Nguyễn Thị Phương | Uyên | Nữ | 03/05/2001 | | 10A1 | |
| 9 | 10329 | Nông Khánh | Uyên | Nữ | 16/03/2002 | Đăk Nông | 10A5 | |
| 10 | 10330 | Vũ Thị Bảo | Uyên | Nữ | 22/03/2002 | Đăk Lăk | 10A6 | |
| 11 | 10331 | Khổng Thị Thanh | Vân | Nữ | 12/10/2001 | Vĩnh Phúc | 10A3 | |
| 12 | 10332 | Nguyễn Thị Hồng | Vân | Nữ | 16/08/2002 | Đăk Nông | 10A6 | |
| 13 | 10333 | H' | Viên | Nữ | 14/12/2002 | Đăk Lăk | 10A5 | |
| 14 | 10334 | Trần Quốc | Việt | Nam | 15/10/2001 | Nam Định | 10A8 | |
| 15 | 10335 | Nguyễn Thế | Vinh | Nam | 08/12/2001 | Nam Định | 10A5 | |
| 16 | 10336 | Vũ Văn | Vĩnh | Nam | 15/05/2002 | Đăk Lăk | 10A1 | |
| 17 | 10337 | Phạm Quốc | Vương | Nam | 19/10/2002 | Đăk Lăk | 10A6 | |
| 18 | 10338 | Bùi Thị Thanh | Vy | Nữ | 26/08/2002 | Quảng Ngãi | 10A6 | |
| 19 | 10339 | Đinh Thị Thanh | Xuân | Nữ | 14/09/2002 | Lâm Đồng | 10A1 | |
| 20 | 10340 | Nguyễn Thị | Xuân | Nữ | 20/03/2002 | Đăk Lăk | 10A3 | |

*Danh sách này có 20 học sinh.*

*Ngày 30 tháng 11 Năm 2017*

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐẮK NÔNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ĐĂK SONG

**Huỳnh Thị Châu Lyna**

TRƯỜNG THPT ĐĂK SONG

**KIỂM TRA HKI KHỐI 10**

Năm học 2017- 2018

# DANH SÁCH HỌC SINH

**Phòng 18**

| STT | SBD | Họ và tên học sinh | | Giới tính | Ngày sinh | Nơi sinh | Lớp | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 10341 | Trần Thị Thanh | Xuân | Nữ | 14/08/2002 | Bình Thuận | 10A6 | |
| 2 | 10342 | Nguyễn Văn Long | Xuyên | Nam | 20/08/2002 | Bình Phước | 10A7 | |
| 3 | 10343 | Lê Hồng Như | Ý | Nữ | 30/08/2002 | Đăk Lăk | 10A6 | |
| 4 | 10344 | Đinh Thị | Yến | Nữ | 29/04/2002 | Đăk Lăk | 10A3 | |
| 5 | 10345 | Nguyễn Hải | Yến | Nữ | 14/05/2002 | Thái Bình | 10A8 | |
| 6 | 10346 | Nguyễn Thị Hải | Yến | Nữ | 06/06/2002 | Đăk Nông | 10A1 | |
| 7 | 10347 | Nguyễn Thị Hải | Yến | Nữ | 19/07/2002 | Đăk Lăk | 10A5 | |

*Danh sách này có 7 học sinh.*

*Ngày 30 tháng 11 Năm 2017*

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK NÔNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ĐĂK SONG

**Huỳnh Thị Châu Lyna**